PHÒNG GDĐT BẾN CÁT **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG THCS HÒA LỢI NĂM HỌC: 2023-2024**

 **Môn: Ngữ văn 7**

*Thời gian: 90 phút* (Không kể thời gian phát đề)

**I/ XÁC ĐỊNH MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ**

- Đánh giá năng lực tổng hợp của học sinh sau khi học xong chương trình Ngữ văn 7 giữa học kì II (Từ tuần 19 đến hết tuần 26).

- Nắm vững kiến thức ở các nội dung đọc - hiểu, Tiếng Việt, Tập làm văn, nói và nghe.

- Khả năng vận dụng kiến thức đọc - hiểu, Tiếng Việt, Tập làm văn, nói và nghe vào việc tiếp nhận văn bản và tạo lập văn bản.

- Hình thức đánh giá: Tự luận

**II/ XÁC ĐỊNH CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Tri thức ngữ văn nghị luận xã hội, tục ngữ.

- Tri thức tiếng việt các phép liên kết trong văn bản

- Tri thức tiếng việt các biện pháp tu từ, số từ

- Viết bài văn nghị luận về sự việc, hiện tượng đời sống.

**2. Năng lực:**

- Nhận biết được một số yếu tố của văn bản nghị luận, tục ngữ.

- Nhận biết được các phép liên kết trong văn bản: đặc điểm và chức năng.

- Nhận biết và nêu tác dụng của biện pháp tu từ, số từ.

- Có khả năng diễn đạt các vấn đề trôi chảy, sử dụng từ ngữ có chọn lọc khi viết bài văn nghị luận.

**3. Phẩm chất:**

- Biết giữ gìn, phát huy truyền thống dựng nước, giữ nước, trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng; biết đứng ra bảo vệ lẽ phải, biết nhận lỗi, sữa lỗi.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với chính việc học của mình.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản nghị luận | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **30%** | **30%** | **30%** | **10%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:- Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:- Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.- Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:** - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **5TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***30*** | ***30*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHÒNG GDĐT THỊ XÃ BẾN CÁT **TRƯỜNG THCS HÒA LỢI**

|  |
| --- |
| **ĐỀ** (Gồm có 02 trang) |

 | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****Năm học 2023 – 2024****Môn: Ngữ văn 7****Thời gian làm bài: 90 phút***(Không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**“THAM LAM” ĐỐI VỚI NGƯỜI KHÁC CHÍNH LÀ NGUỒN GỐC**

**CỦA MỌI THÓI XẤU**

*Ngoài ra, ranh giới giữa thói xấu và đức tốt chỉ là một sợi tóc. Ví dụ như thói ngạo mạn và lòng dũng cảm. Thói lỗ mãn và tính cương trực. Thói ngoan cố và lòng thành thực. Tính nông nổi và sự nhanh nhạy. Tố chất gốc tự nó không phải là xấu.*

 *Tuy vậy, duy có một thứ, vốn dĩ tố chất gốc đã là xấu, cho nên bất cứ ở đâu, dù ở mức độ nào và nhằm mục đích ra sao, thì nó vẫn cứ là thói xấu. Thứ đó chính là tham lam.*

 *Tham lam thường ngấm ngầm nảy sinh trong lòng. Tham vọng khiến người ta lập mưu tính kế hãm hại người khác nhằm thoả mãn sự ghen tức, hay xoa dịu nỗi bất hạnh của chính mình. Vì thế những kẻ ôm ấp lòng tham không hề đóng góp gì mà chỉ phá hoại hạnh phúc xã hội.*

 *Ghen ghét, lường gạt, giả dối là những thói mà người ta thường gọi là lừa đảo bịp bợm. Đây là một thói đê tiện. Nhưng nó không phải là nguyên nhân đẻ ra sự tham lam. Ngược lại, phải thấy rằng chính tham lam đã sản sinh ra những thói đê tiện ấy mới đúng.*

 *Tham lam là nguồn gốc của mọi thói xấu. Có thể nói: Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam.*

 *Thái độ cay cú ngờ vực, ghen tức, hèn nhát... cũng từ tham lam mà ra. Từ những hành vi thậm thụt, mật đàm, mưu mô cho đến việc lôi kéo bè cánh, ám sát, nổi loạn... tất cả đều phát sinh từ tham lam.*

 *Trên phạm vi quốc gia, những tai hoạ do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân. Khi đó thì mọi lợi ích công đều biến thành lợi ích riêng của một nhóm người.*

 (Trích *Khuyến học,* Fukuzawa Yukichi, Phạm Hữu Lợi dịch, NXB Dân trí)

**Lựa chọn chữ cái đầu tiên của câu trả lời đúng nhất:**

**Câu 1:** Ở văn bản trên, tác giả cho ta thấy những kẻ ôm ấp lòng tham có đem lại lợi ích cho xã hội không?

 A. Có

 B. Không

**Câu 2:** Câu “*Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam”* có mấy phó từ ?

 **Câu 3:** Câu *“Trên phạm vi quốc gia, những tai họa do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân”* có thành phần trạng ngữ là?

 A. Trên phạm vi quốc gia B. Những tai họa

C. Do lòng tham gây ra D. Trở thành nạn nhân

**Câu 4:** Đoạn văn *“Tham lam là nguồn gốc của mọi thói xấu. Có thể nói: Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam.”* sử dụng phép liên kết nào?

 A. Phép liên tưởng B. Phép thế

 C. Phép lặp D. Phép nối

**Câu 5:** Câu *“Ngoài ra, ranh giới giữa thói xấu và đức tốt chỉ là một sợi tóc”* có mấy số từ?

 A. Một B. Hai

 C. Ba D. Bốn

**Câu 6:** Trong văn bản trên, hành vi của kẻ tham lam được thể hiện qua những đâu?

1. Mưu mô, gian dối,lừa đảo, thường xuyên không nói đúng sự thật…

B.Thậm thụt, mật đàm, mưu mô cho đến việc lôi kéo bè cánh, ám sát,...

 C. Thường lấy đồ của người khác khi họ không để ý làm của riêng cho mình.

 D. Hay kết bè phái để chia rẽ, kéo cánh, làm những việc trái với lương tâm.

**Câu 7:** Vấn đề bàn luận trong văn bản trên là gì?

A. Bàn về lòng nhân ái B. Bàn về tính trung thực

C. Bàn về lòng khiêm tốn D. Bàn về tính tham lam

**Câu 8:**Trong đoạn văn *“Ngoài ra, ranh giới giữa thói xấu và đức tốt chỉ là một sợi tóc. Ví dụ như thói ngạo mạn và lòng dũng cảm. Thói lỗ mãn và tính cương trực. Thói ngoan cố và lòng thành thực. Tính nông nổi và sự nhanh nhạy. Tố chất gốc tự nó không phải là xấu.”*, tác giả đã dùng phép lập luận nào?

 A. Giải thích B. Đối chiếu

 C. So sánh D. Phản đề

**Câu 9:** Qua văn bản trên em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Câu 10:** Em có đồng ý với suy nghĩ của tác giả *“Trên phạm vi quốc gia, những tai hoạ do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân”* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nghị luận bàn về một vấn đề an toàn giao thông hiên nay.

HẾT

**TRƯỜNG THCS HÒA LỢI ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |
| --- |
| **(Đáp án gồm có 03 trang)** |

 **Năm học 2023 - 2024**

 **Môn: Ngữ văn 7**

**\* Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Tổ bộ môn của trường.

- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn theo quy định hiện hành.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

* **Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | HS nêu được bài học phù hợp cho bản thân.-Có long tốt, biết yêu thương san sẻ với những người xung quanh, biết sẵn sàng giúp đỡ người khác-Mỗi người cần giữ cho mình một quan điểm, một baen lĩnh vững vàng, biết kìm hãm nhu cầu cá nhân, không tham lam sân si quá mức với người khác và hướng đến lối sống, thói quen tích cực, lành mạnh - Biết trân trọng nâng niu cuộc sống của mình, những gì đang có, biết phấn đấu đạt được những thành tích và công trạng riêng cho bản thân. | 1,0  |
|  | **10** | HS nêu được ý kiến của mình sao cho phù hợp. Lí giải hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.  | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: viết bài văn về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm  | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý:**Giới thiệu vấn đề**- Giới thiệu vấn đề nghị luận: vấn đề an toàn giao thông ở nước ta hiện nay.trích dẫn đề**Giải quyết vấn đề****1. Thực trạng về an toàn giao thông hiện nay**Tình trạng tai nạn giao thông xảy ra ở nước ta ngày càng phổ biến. - Cả nước xảy ra nhiều vụ tai nạn giao thông- Cướp đi sinh mạng con người.- Cùng nhiều thiệt hại về tài sản khác**2. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông**- Do người tham gia giao thông không chấp hành đúng luật giao thông- Những người điều khiển phương tiện giao thông không nắm được luật giao thông- Sự thiếu ý thức, thiếu trách nhiệm của người tham gia giao thông như: lạng lách, đua xe, đi xe không đúng tốc độ, không đúng làn đường quy định.- Say xỉn khi tham gia giao thông- Những người đi bộ, người bán hàng rong đi không đúng đường quy định.- Lỗi do phương tiện giao thông yếu kém- Những phương tiện giao thông đã quá cũ kĩ không thể tiếp tục tham gia giao thông- Lỗi do cơ sở hạ tầng yếu kém: giao thông có những ổ voi, ổ gà, đường quá chật,….**3. Hậu quả**- Nhiều người thiệt mạng- Mất mát về tiền của, vật chất của con người- Ùn tắc giao thông, mất trật tự xã hội**4. Giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông**- Đưa ra những biện pháp tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức tham gia giao thông của người tham gia giao thông…- Đưa ra những chính sách phù hợp nhằm mang tính chất răn đe phòng ngừa những người tham gia giao thông để họ có thể tham gia giao thông an toàn.- Làm tốt hơn nữa việc kiểm tra chất lượng cũng như khắc phục cơ sở hạ tầng giao thông.**Kết Thúc Vấn Đề**- Nêu cảm nghĩ của cá nhân em về tai nạn giao thông | 0.51.51.00.5 |
|
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  *Hòa Lợi, ngày 15tháng 02 năm 2024* |
| **BAN GIÁM HIỆU** | **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** |  **GIÁO VIÊN** |